
Bản án số: 660/2020/HS-ST
Ngày: 01 – 12 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi
Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 635/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 678/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Đinh Thứ Hải G, sinh năm 1980 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: khu phố Tân Ba, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: 170 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thế N và bà Nguyễn Phương H; có vợ là La Ngọc Y và 02 con chung; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 08/7/2020 đến ngày 17/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Hoàng Quốc L, sinh năm 1986 tại Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Vĩnh Gia, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức L và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ Lê Thị H và có 01 con chung; tiền sự: không có; Tiền án: Ngày 09/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong ngày 17/4/2019. bị tạm giữ

ngày 08/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại cơ sở giam giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

3/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985 tại Nghệ An.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 26 khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Cao Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con chung; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 08/7/2020 đến ngày 17/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4/ Nguyễn Đức T, sinh năm 1974 tại Thái Bình.

Nơi đăng ký HKTT: 17A2 khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và Võ Thị H, có 04 con; tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Ngày 17/9/2015, bị TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, chấp hành xong vào ngày 28/4/2017. Bị tạm giữ ngày 08/7/2020 đến ngày 17/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5/ Hoàng Đức T, sinh năm 1979 tại Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: D229 tổ 5, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Vũ Thị L; có vợ là Thân Thúy H và 02 con chung; tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Năm 2016, bị TAND TP. Biên Hòa xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong vào ngày 21/11/2016. Bị tạm giữ ngày 08/7/2020 đến ngày 25/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

6/ Trần Phước H, sinh năm 1993 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6 khu vực 3, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Lâm Nhật C và 01 con chung; tiền án: không có; Tiền sự: Ngày 25/6/2020, bị Công an TP Huế xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ ngày 08/7/2020 đến ngày 17/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Garage ô tô số 170, Nguyễn Ái Quốc thuộc khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh

Đồng Nai do Đinh Thứ Hải G làm chủ, G cùng Hoàng Đức T, Hoàng Quốc L, Nguyễn Văn T rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào liêng”.

Cách thức: Trước mỗi ván bài, người chơi phải đặt trước 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Sau khi đặt tiền, người chia bài sẽ chia bộ bài tây 52 lá cho mỗi người chơi 03 (Ba) lá bài. Sau đó, mỗi người chơi sẽ tổ thêm (đặt thêm) với số tiền từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 1.000.000đ (Một triệu đồng), người nào đồng ý thì theo và bỏ tiền dưới chiếu bạc để tiếp tục tham gia trong ván bài đó và cứ tiếp tục xoay vòng, người nào không theo thì thua và bỏ bài xuống chiếu. Khi không có người tổ nữa thì cùng mở bài, bài của người nào lớn nhất sẽ thắng hết số tiền trong ván bài đó. Trường hợp người tổ mà không có người theo thì người tổ sẽ thắng. Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau (sáp), 03 Át (A) là cao nhất của sáp, kế đến là bài có 03 lá bài thứ tự liên tiếp nhau (liêng), Q-K-A là cao nhất của liêng, kế đến là bài có 03 lá bài có hình người (3 tây), kế tiếp là bài có tổng các con số trên lá bài, trong đó 09 điểm là cao nhất, nhỏ nhất là 0 điểm. Số điểm bài là tổng số điểm của 3 lá bài cộng lại, các lá bài tây được tính 0 điểm, lá bài A được tính 01 điểm, nếu trên 10 điểm thì lấy hàng đơn vị để tính điểm, nếu bằng điểm nhau thì tính theo lá bài có chất cao hơn (cơ, rô, chuồn, bích). Việc đánh bạc không có người thu xâu.

Số tiền dùng đánh bạc cụ thể như sau:

- Hoàng Đức T sử dụng 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thua 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, T để 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) xuống dưới chiếu bạc, còn số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) cất trong người không dùng đánh bạc.

- Hoàng Quốc L sử dụng 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L thắng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ của L 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc đang dùng đánh bạc, còn 1.000.000đ (Một triệu đồng) cất trong người không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Văn Th sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th thắng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ của Th 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc đang dùng đánh bạc, còn 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cất trong người không dùng đánh bạc.

- Đinh Thứ Hải G sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, G thua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ trên người G 2.540.000đ (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) (là tiền khách sửa xe đưa cho G) không dùng đánh bạc.

T, L, Th, G đánh bạc với nhau được khoảng 45 phút thì có Trần Phước H đến tham gia đánh bạc. Lúc này, G thua hết tiền nên nghỉ đánh bạc và đi ra ngoài sửa xe; G để cho L, Th, T và H tiếp tục đánh bạc. Sau đó có Nguyễn Đức T đến tham gia đánh bạc.

- Trần Phước H sử dụng 350.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H thắng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ của H 550.000đ (Năm

trăm năm mươi nghìn đồng) để dưới chiếu bạc đang dùng đánh bạc, còn 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cất trong người không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Đức T sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đức T thắng 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ của Đức T 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc đang dùng đánh bạc, còn 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) cất trong người không dùng đánh bạc.

- Ngoài ra, dưới chiếu bạc còn có 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) là tiền đánh bạc của các bị cáo bỏ ra để mua nước uống.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, G quay lại Garage ô tô và ngồi xem T, L, Th, H, Đức T đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, T, L, Th, H, Đức T đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Biên Hòa phối hợp Công an phường Tân Tiến phát hiện bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an đến, T, L, Th, H, Đức T vứt bỏ tiền dùng đánh bạc đang cầm trên tay xuống chiếu bạc. Công an thu giữ 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá sử dụng đánh bạc.

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền dùng đánh bạc: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Thu giữ trên người số tiền 19.490.000đ (Mười chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) không dùng đánh bạc, cụ thể: Hoàng Đức T 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), Hoàng Quốc L 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Văn Th 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Đức T 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Phước H 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Đinh Thứ Hải G 2.540.000đ (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả số tài sản không liên quan đến việc phạm tội gồm:**

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, 01 (Một) xe mô tô biển số 18C1-124.86 của Hoàng Đức T

- 01 (Một) xe ô tô hiệu Daewoo Lacetti biển số 60A-428.60 của Trung tâm dạy nghề lái xe Sài Gòn là chủ sở hữu .

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển số 60T2-6877 của chị Lê Thị Minh Th (bạn của vợ L) là chủ sở hữu và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A50 của Hoàng Quốc L.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 màu đen của Nguyễn Văn Th.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ trắng đen biển số 60B1-966.34 của chị Võ Thị H (vợ Đức T) là chủ sở hữu và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo5 của Nguyễn Đức T.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus của Trần Phước H.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo của Đinh Thứ Hải G.

Tại bản cáo trạng số 641/CT/VKS-HS ngày 30/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Hoàng Đức T, Hoàng Quốc L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đức T, Đinh Thứ Hải G và Trần Phước H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo G và Th); Điều 17, Điều 35, Điều 58 (áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 đối với bị cáo L) Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52. Đề nghị xử phạt:

+ Phạt bị cáo G số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.
+ Phạt bị cáo L mức án từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. Phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

+ Phạt bị cáo T, Đức T và H mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

+ Phạt bị cáo Th số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá sử dụng đánh bạc.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để bảo đảm thi hành án cụ thể: Hoàng Đức T 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), Hoàng Quốc L 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Văn Th 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Đức T 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Phước H 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Đinh Thứ Hải G 2.540.000đ (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Đã có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 14 giờ đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 08-7-2020, tại Garage ô tô số 170, Nguyễn Ái Quốc thuộc khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do Đinh Thứ Hải G làm chủ, bị cáo G cùng các bị cáo Hoàng Đức T, Hoàng Quốc L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đức T và Trần Phước H đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Cào Liêng” thắng thua bằng tiền với số tiền dùng đánh bạc là 6.500.000đ. Như vậy, hành vi của các bị cáo Đinh Thứ Hải G, Hoàng Quốc L, Hoàng Đức T, Nguyễn Đức T, Trần Phước H và Nguyễn Văn Th đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

+ Bị cáo Đinh Thứ Hải G là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc ăn tiền, bị cáo sử dụng nơi bị cáo cư trú để làm địa điểm đánh bạc. Do đó, bị cáo có vai trò cao nhất trong đồng phạm.

+ Bị cáo L là người có một tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo Hoàng có một tiền sự, bị cáo T và Đức T có nhân thân xấu đều tích cực tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo G.

+ Bị cáo Th cũng tích cực tham gia đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc ít hơn bị cáo L và T nên vai trò của bị cáo thấp nhất trong đồng phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có một tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS). Bị cáo Hoàng có một tiền sự.

[5] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo G và Th đều có nhân thân tốt; không có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo T, Đức T đều không có tiền án tiền sự; bị cáo H không có tiền án, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T có cha là người có công với Nước được thưởng Huân chương chiến công hạng nhì, bị cáo G, L và Th có cha là thương binh, mẹ bị cáo Th được thưởng Huy chương kháng chiến và hưởng chính sách như thương binh, các bị cáo đều có con nhỏ (quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo G, T, Đức T, H, Th ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm. Riêng đối với bị cáo L hiện đang bị tạm giam, xét số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không nhiều, con bị cáo đang còn nhỏ. Vì vậy, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam và trả tự do ngay cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác. Đồng thời phạt bổ sung bị cáo L thêm một khoản tiền cũng là đủ nghiêm.

[6] Vật chứng của vụ án gồm:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá sử dụng đánh bạc.
- Sung quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).
- Tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để bảo đảm thi hành án cụ thể: Hoàng Đức T 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), Hoàng Quốc L 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Văn Th 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Đức T 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Trần

Phước H 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Đinh Thứ Hải G 2.540.000đ (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo G và Th); Điều 17, Điều 35, Điều 58 (áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 đối với bị cáo L) Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1/ Tuyên bố các bị cáo Đinh Thứ Hải G, Hoàng Quốc L, Hoàng Đức T, Nguyễn Đức T, Trần Phước H và Nguyễn Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Xử phạt:

2.1/ Bị cáo Đinh Thứ Hải G 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.2/ Bị cáo Hoàng Quốc L 04 (bốn) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Quốc L số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Quốc L nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.3/ Bị cáo Hoàng Đức T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.4/ Bị cáo Nguyễn Đức T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.5 Bị cáo Trần Phước H 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.6/ Bị cáo Nguyễn Văn Th 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

3/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo sau để bảo đảm thi hành án cụ thể: Hoàng Đức T 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), Hoàng Quốc L 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Văn Th 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Đức T 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Phước H 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Đinh Thứ Hải G 2.540.000đ (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) - Theo biên lai thu tiền số 000177 Ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (6);
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hương

